Ủy ban nhân dân
tỉnh Quảng Ngãi
Tỉnh Quảng Ngãi
10/11/2021
15:33:29

Trung tâm Công báo và Tin học
Văn phòng Ủy ban Nhân dân
10.11.2021 15:58:14
+07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1766 /QĐ-UBND	*Quảng Ngãi, ngày 10 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Công trình: Nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1976/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch hệ thống cảng cá và khu neo đậu tránh trú bão cho tàu cá đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 32/2021/QĐ-UBND ngày 09/7/2021 ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; số 954/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 về việc chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á); số 929/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2021 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương; số 890/QĐ-UBND ngày 24/9/2021 về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương;

Căn cứ Quyết định số 1559/QĐ-UBND ngày 11/10/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án: Nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh tại Tờ trình số 3266/TTr-SNNPTNT ngày 19/10/2021 và đề xuất của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Báo cáo kết quả thẩm định số 3026/SGTVT-QLCL ngày 04/11/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á), với các nội dung chính sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp, sửa chữa, hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền (Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á).

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND tỉnh.

3. Chủ đầu tư: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh.

4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng:

a) Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp, sửa chữa hoàn thiện hạ tầng các cảng cá, cảng neo trú tàu thuyền Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa và Mỹ Á nhằm đáp ứng tiêu chuẩn phân loại cảng cá theo quy định của Luật Thủy sản, đảm bảo khả năng tiếp nhận tàu cá hoạt động từ vùng khơi trở ra cập cảng chỉ định, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định.

- Tăng cường kiểm soát hoạt động nghề cá trên địa bàn tỉnh đảm bảo hoạt động khai thác thủy sản tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật Việt Nam và các quy định của Luật pháp quốc tế, xây dựng nghề cá có trách nhiệm và phát triển bền vững.

b) Quy mô đầu tư:

- Trạm xử lý nước thải: Cảng Sa Huỳnh với quy mô công suất thiết kế 75 m3/ngày đêm; Cảng Sa Kỳ với quy mô công suất thiết kế 100 m3/ngày đêm; Cảng Tịnh Hòa với quy mô công suất thiết kế 55 m3/ngày đêm; Cảng Lý Sơn với quy mô công suất thiết kế 10 m3/ngày đêm.

- Xây dựng hệ thống thu gom nước thải nước thải tại các cảng Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa.

- Xây dựng hệ thống hệ thống PCCC tại các cảng tại các cảng Lý Sơn, Sa Huỳnh, Sa Kỳ, Tịnh Hòa, Mỹ Á với công suất phù hợp theo quy định.

- Mở rộng cầu cảng dài 40m, rộng 10m và đường rộng 7m dài 40m trước cầu cảng tại cảng Mỹ Á.

c) Phương án xây dựng (thiết kế cơ sở)

c1) Công trình giao thông:

- Bến cá: Mở rộng bến cá với chiều dài bến L=40m; bề rộng bến B=10m; kết cấu dầm dọc, dầm ngang, dầm tựa tàu, bản mặt cầu bằng BTCT M300; kè gầm bến BTCT M300 trên lăng thể đá đổ; móng cầu tàu và kè gầm

bến là cọc BTCT M300 có tiết diện (40x40)cm; gờ chắn xe BTCT; bích neo 20T; đệm cập tàu bằng ống cao su. Chân khay kè là đá hộc.

- Đường vào bến: Xây dựng kéo dài tuyến đường vào bến với chiều dài L=40m; bề rộng mặt đường Bm=7m; kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 20cm trên lớp móng cấp phối đá dăm loại 1 dày 20cm.

c2) Hạng mục thu gom, xử lý nước thải

- Cảng Lý Sơn:

+ Hệ thống thu gom: Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn có đường kính Ø300 để thu gom nước thải từ các khối nhà dọc tuyến đường vào cảng và mương B300 đậy song chắn rác bằng gang đối với tuyến đường dọc bến cập tàu thuyền. Hệ thống thu gom nước thải về bể gom trước khi bơm lên hệ thống xử lý, nước thải sau xử lý dẫn thoát ra biển. Độ dốc dọc tuyến i=(0,33-1,03)% (bám theo nền địa hình). Cống dưới lề đường chịu tải trọng H10-X60, cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, nối cống tròn bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Mương B300 bằng BTCT. Giếng thăm bằng bê tông đối với chiều sâu < 2m và bằng BTCT đối với chiều sâu > 2m, đậy giếng thăm bằng đan BTCT kết hợp đan gang định hình. Bể gom kích thước (LxBxH)=(1,5x1,5x2,7)m bằng BTCT.

+ Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 25m2, chiều cao thông thủy 3,5m, chiều cao công trình 3,9m, nền cao hơn cao độ ngoài nhà 0,2m; tường xây gạch, nền lát gạch ceramic 500x500, mái BTCT, cửa nhôm kính, hoàn thiện bả matit + sơn nước. Kết cấu khung sàn BTCT chịu lực, cột liên kết trực tiếp vào bản mặt cảng hiện trạng; điện chiếu sáng sử dụng đèn led dạng ống công suất 18W, nguồn điện lấy từ nguồn hiện trạng.

- Cảng Sa Huỳnh:

+ Hệ thống thu gom: Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn có đường kính Ø300 để thu gom nước thải từ các khối nhà điều hành cảng cá và dọc khu đất cụm công nghiệp, mương B300 đậy song chắn rác bằng gang đối với tuyến đường dọc bến cập tàu thuyền. Hệ thống thu gom nước thải về bể gom trước khi bơm lên hệ thống xử lý, nước thải sau xử lý dẫn thoát ra biển. Độ dốc dọc tuyến i=0,33%. Cống dưới lề đường chịu tải trọng H10-X60, cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, nối cống tròn bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Mương B300 bằng BTCT. Giếng thăm bằng bê tông đối với chiều sâu < 2m và bằng BTCT đối với chiều sâu > 2m, đậy giếng thăm bằng đan BTCT kết hợp đan gang định hình. Bể gom kích thước (LxBxH)=(1,8x1,8x2,5)m bằng BTCT.

+ Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, diện tích xây dựng khoảng 46m2, chiều cao thông thủy 3,5m, chiều cao công trình 3,9m, nền cao hơn cao độ ngoài nhà 0,2m; tường xây gạch, nền lát gạch ceramic 500x500, mái BTCT, cửa nhôm kính, hoàn thiện bả matit + sơn nước. Kết cấu khung sàn BTCT chịu lực, cột liên kết trực tiếp vào bản mặt cảng hiện trạng. Điện chiếu sáng sử dụng đèn led dạng ống công suất 18W, nguồn điện lấy từ nguồn hiện trạng.

- Cảng Sa Kỳ:

+ Hệ thống thu gom: Sử dụng cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn có đường kính Ø300 để thu gom nước thải từ các khối nhà hiện trạng, mương B300 đậy song chắn rác bằng gang đối với tuyến đường dọc bến cập tàu thuyền. Hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải, nước thải sau xử lý dẫn thoát ra biển. Độ dốc dọc tuyến i=0,33%. Cống dưới lề đường chịu tải trọng H10-X60, cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, nối cống tròn bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Mương B300 bằng BTCT. Giếng thăm bằng bê tông đối với chiều sâu < 2m và bằng BTCT đối với chiều sâu > 2m, đậy giếng thăm bằng đan BTCT kết hợp đan gang định hình.

+ Trạm xử lý nước thải (phần xây dựng): Trạm xử lý nước thải thiết kế dạng bể bằng BTCT (đáy và thành bằng bê tông đá 1x2 M300). Kích thước (LxBxH)=(10,9x10,6x4,1)m, đặt ngầm (nổi trên cao độ tự nhiên 20cm).

+ Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, xây trực tiếp trên bể, diện tích xây dựng khoảng 46m2, chiều cao thông thủy 3,5m, chiều cao công trình 3,9m; tường xây gạch, nền lát gạch ceramic 500x500, mái BTCT, cửa nhôm kính, hoàn thiện bả matit + sơn nước. Kết cấu khung sàn BTCT chịu lực, cột liên kết trực tiếp vào thành, mặt bể. Điện chiếu sáng sử dụng đèn led dạng ống công suất 18W, nguồn điện lấy từ nguồn hiện trạng.

- Cảng Tịnh Hòa:

+ Hệ thống thu gom: Sử dụng mương B300 đậy song chắn rác bằng gang đối với tuyến đường dọc bến cập tàu thuyền và cống tròn ly tâm BTCT đúc sẵn có đường kính Ø300 dẫn xả nước sau khi xử lý. Hệ thống thu gom nước thải về trạm xử lý nước thải, nước thải sau xử lý dẫn thoát ra biển. Độ dốc dọc tuyến i=0,33%. Cống dưới đường chịu tải trọng H30-XB80, nối cống tròn bằng gioăng cao su kết hợp chèn vữa. Mương B300 bằng BTCT. Giếng thăm bằng bê tông đối với chiều sâu < 2m và bằng BTCT đối với chiều sâu > 2m, đậy giếng thăm bằng đan BTCT kết hợp đan gang định hình.

+ Trạm xử lý nước thải (phần xây dựng): Trạm xử lý nước thải thiết kế dạng bể bằng BTCT (đáy và thành bằng bê tông đá 1x2 M300). Kích thước (LxBxH)=(10,0x7,6x3,5)m, đặt ngầm (nổi trên cao độ tự nhiên 20cm).

+ Nhà điều hành: Nhà 01 tầng, xây trực tiếp trên bể, diện tích xây dựng khoảng 34m2, chiều cao thông thủy 3,5m, chiều cao công trình 3,9m; tường xây gạch, nền lát gạch ceramic 500x500, mái BTCT, cửa nhôm kính, hoàn thiện bả matit + sơn nước. Kết cấu khung sàn BTCT chịu lực, cột liên kết trực tiếp vào thành bể. Điện chiếu sáng sử dụng đèn led dạng ống công suất 18W, nguồn điện lấy từ nguồn hiện trạng.

c) Hạng mục phòng cháy chữa cháy

- Tại cảng Lý Sơn bao gồm: Bể nước chữa cháy với dung tích bể 250m^3; cụm bơm chữa cháy sử dụng 01 bơm chính, 01 bơm dự phòng có lưu lượng 54-144m/h, cột áp 79,5-48m.c.n và 01 bơm bù áp có lưu lượng 2,4-8m3/h, cột áp 71- 26m.c.n; lắp đặt 09 trụ nước chữa cháy loại 2 ngã D65x2 và trang bị lăng, vòi đồng bộ; xây dựng nhà trạm bơm có diện tích 10,2m2.

- Tại cảng Sa Huỳnh bao gồm: Bể nước chữa cháy với dung tích bể 250m3; cụm bơm chữa cháy sử dụng 01 bơm chính, 01 bơm dự phòng có lưu lượng 54-144m3/h, cột áp 79,5-48m.c.n và 01 bơm bù áp có lưu lượng 2,4-8m3/h, cột áp 71 - 26m.c.n; lắp đặt 03 trụ nước chữa cháy loại 2 ngã D65x2 và trang bị lăng, vòi đồng bộ; xây dựng nhà trạm bơm có diện tích 10,2m2.

- Tại cảng Tịnh Hòa bao gồm: Bể nước chữa cháy với dung tích bể 200m3; lắp đặt 01 họng chờ tiếp nước và 18 trụ nước chữa cháy loại 2 ngã D65x2 và trang bị lăng, vòi đồng bộ; cụm bơm chữa chảy sử dụng 01 bơm chính, 01 bơm dự phòng có lưu lượng 54-144m3/h, cột áp 79,5-48m.cn và 01 bơm bù áp có lưu lượng 2,4-8m3/h, cột áp 71-26m.c.n.

- Tại cảng Sa Kỳ bao gồm: Bể nước chữa cháy với dung tích bể 200m3; lắp đặt 01 họng chờ tiếp nước và 13 trụ nước chữa cháy loại 2 ngã D65x2 và trang bị lăng, vòi đồng bộ; cụm bơm chữa cháy sử dụng 01 bơm chính, 01 bơm dự phòng có lưu lượng 54-144m3/h, cột áp 79,5-48m.c.n và 01 bơm bù áp có lưu lượng 2,4 8m3/h, cột áp 71-26m.c.n.

d) Phần công nghệ trạm xử lý nước thải

d1) Phần công nghệ:

- Công nghệ xử lý nước thải của 03 trạm xử lý nước thải Cảng Sa Huỳnh, Cảng Sa Kỳ, Cảng Tịnh Hòa áp dụng theo phương pháp vi sinh, kết hợp với phương pháp xử lý cơ học và hoá lý với quy trình công nghệ như sau: Nước thải phát sinh từ Cảng cá → bể gom → bể tách mỡ → bể điều hòa → thiết bị phản ứng → thiết bị tuyển nổi → bể Anoxic → bể MBBR → bể lắng bùn → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận nước thải đầu ra là biển (nước thải đầu ra đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT cột B).

- Công nghệ xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải Cảng Lý Sơn áp dụng theo phương pháp vi sinh, kết hợp với phương pháp xử lý cơ học và hoá lý với quy trình công nghệ như sau: Nước thải phát sinh từ Cảng cá → bể gom → bể tách mỡ → bể điều hòa → thiết bị phản ứng → thiết bị tuyển nổi → bể Anoxic → bể MBBR → bể lắng bùn → bể trung gian → bồn lọc áp lực → bể khử trùng → nguồn tiếp nhận nước thải đầu ra là biển (nước thải đầu ra đạt QCVN 11-MT:2015/BTNMT cột A).

d2) Phần thiết bị:

Các thiết bị chính của 04 trạm xử lý như: Các bể xử lý, bơm nước thải, song chắn rác, phao báo mức, máy tách rác tinh, thiết bị đo lưu lượng, đĩa phân phối khí, máy đo pH online, thiết bị phản ứng, thiết bị tuyển nổi, bơm tuần hoàn, máy khuấy trộn chìm, máy thổi khí, giá thể sinh học, ống lắng trung tâm, bơm bùn, bồn lọc áp lực, bơm định lượng, hệ thống xử lý mùi,… có thông số kỹ thuật cơ bản đáp ứng yêu công nghệ, xuất xứ từ các nước Đức, Ý, Nhật, Đài Loan, EU/G7, một số thiết bị xuất xứ Việt Nam cơ bản phù hợp. Đầu tư thiết bị, máy móc mới 100%.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi: Liên danh Công ty Tư vấn và Xây dựng Quảng Châu, Công ty TNHH Tư vấn thiết kế xây dựng

và PCCC Thái Hòa và Công ty Cổ phần kỹ thuật VITEC.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích sử dụng: Huyện Lý Sơn, thị xã Đức Phổ và thành phố Quảng Ngãi - tỉnh Quảng Ngãi.

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính: Nhóm C, công trình giao thông cấp IV, Công trình hạ tầng kỹ thuật (Hạng mục thu gom, xử lý nước thải, phòng cháy chữa cháy) cấp III.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn

a) Số bước thiết kế: 02 bước.

b) Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu:

- Khảo sát: 96 TCN 43-90: Quy phạm đo vẽ bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500; 1/1000; 1/2000; 1/5000 (phần ngoài trời); TCVN 9398-2012: Công tác trắc địa trong xây dựng công trình – yêu cầu chung; TCVN 9437 - 2012: Tiêu chuẩn khoan thăm dò địa chất công trình; TCVN 9351-2012: Thí nghiệm SPT; TCVN 9351: 2012: Đất xây dựng, phương pháp thí nghiệm hiện trường, xuyên tiêu chuẩn,...

- Thiết kế: QCVN 07:2016/BXD về Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật; QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng; TCVN 7957:2008 về thoát nước - Mạng lưới và công trình bên ngoài - Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 5574-2012: Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép -- Tiêu chuẩn thiết kế; TCVN 11820-2017: Công trình cảng biển - Yêu cầu thiết kế; TCVN 2622-1995: Phòng cháy chống cháy cho công trình; 22TCN 223:1995 về áo đường cứng đường ô tô - tiêu chuẩn thiết kế, ...

9. Tổng mức đầu tư : **32.000.000.000 đồng**

- Chi phí xây dựng : 18.736.085.000 đồng.
- Chi phí thiết bị : 9.166.440.000 đồng.
- Chi phí quản lý dự án : 591.763.000 đồng.
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng: : 1.953.461.000 đồng.
- Chi phí khác : 442.701.000 đồng.
- Chi phí dự phòng : 1.109.550.000 đồng

10. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021-2022.

11. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án:

- Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh.

- Dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ dự án: Kế hoạch năm 2021 dự án được bố trí vốn để khởi công mới là 20.000 triệu đồng; phần vốn còn thiếu 12.000 triệu đồng sẽ tiếp tục cân đối trong năm 2022.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê tư vấn quản lý dự án.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Chủ đầu tư chịu trách nhiệm:

1. Thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; quản lý chặt chẽ kinh phí của dự án trong phạm vi tổng mức đầu tư được duyệt.

2. Thực hiện các nội dung kiến nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Công văn số 3026/SGTVT-QLCL ngày 04/11/2021.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi; Chủ tịch UBND thành phố Quảng Ngãi, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND huyện Lý Sơn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP, KTTH, CBTH;
- Lưu: VT, KTN (lnphong663)

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Đặng Văn Minh